

Viện Dầu khí Việt Nam: ĐIỂM HỘI TỤ TRI THỨC KH&CN DẦU KHÍ HIỆN ĐẠI

TS PHAN NGỌC TRUNG

Viện trưởng Viện Dầu khí Việt Nam

Qua 35 năm xây dựng và phát triển (22.5.1978 - 22.5.2013), Viện Dầu khí Việt Nam (VPI) đã trở thành địa chỉ tư vấn và cung cấp dịch vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) có uy tín trong cộng đồng dầu khí khu vực, đóng góp to lớn vào sự phát triển của ngành dầu khí Việt Nam thông qua những tư vấn có giá trị trong toàn bộ chuỗi hoạt động dầu khí của đất nước. Đặc biệt, Viện đã ghi dấu ấn đậm nét khi là một trong số ít đơn vị chuyển đổi thành công sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP (Nghị định 115) từ ngày 1.7.2008.



Phó Thủ tướng Hoàng Trung Hải trao đổi về kết quả của dự án: “Đánh giá tiềm năng dầu khí trên vùng biển và thềm lục địa Việt Nam” do VPI chủ trì thực hiện

Xây dựng cơ sở khoa học để ngành dầu khí phát triển bền vững

Nhận thức vị thế, vai trò của công tác nghiên cứu khoa học (NCKH) và nhu cầu áp dụng những công nghệ tiên tiến, Viện Dầu khí Việt Nam là một trong những đơn vị được thành lập sớm của ngành dầu khí Việt Nam (ngày 22.5.1978, từ Đoàn Nghiên cứu chuyên đề địa chất dầu khí 36B thuộc Liên đoàn Địa chất 36) để giải quyết các vấn đề KH&CN trong khâu tìm kiếm, thăm dò và khai thác dầu khí. Với việc chủ trì và tham gia thực hiện hàng nghìn đề tài/nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước, cấp bộ và hợp đồng dịch vụ KH&CN, có thể khẳng định Viện là đơn vị dẫn đầu cả nước trong đóng góp nghiên cứu làm sáng tỏ các cấu trúc địa chất,

đánh giá tiềm năng và trữ lượng dầu khí các bể trầm tích trên đất liền và thềm lục địa Việt Nam cũng như ở nước ngoài, nghiên cứu ứng dụng các giải pháp điều hành khai thác, nâng cao hệ số thu hồi dầu, quản lý mỏ an toàn, hiệu quả... Đặc biệt, các kết quả nghiên cứu đã được các cơ quan quản lý nhà nước sử dụng làm luận cứ khoa học, định hướng phát triển, hoạch định chính sách, chiến lược phát triển công nghiệp dầu khí và các ngành công nghiệp liên quan.

Cụ thể, Viện được giao thực hiện nhiều đề tài trong các Chương trình trọng điểm cấp nhà nước như 22.01 (1981-1985) “Đặt cơ sở khoa học cho phương hướng công tác tìm kiếm và đánh giá tài nguyên dầu khí trên lãnh thổ Việt Nam”, 22A (1986-1990) “Nghiên cứu đánh giá và phân

vùng tiềm năng dầu khí, lựa chọn và ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác, vận chuyển và chế biến dầu khí ở Việt Nam”, KT01 (1991-1995) “Dầu khí và tài nguyên khoáng sản”, KT03 (1996-2000) “Địa chất, địa động lực và tiềm năng khoáng sản vùng biển Việt Nam”, KC.09 (2001-2005) “Điều tra cơ bản và nghiên cứu ứng dụng công nghệ biển”, Đề án tổng thể “Điều tra cơ bản và quản lý tài nguyên, môi trường biển đến năm 2010, tầm nhìn đến năm 2020”... Kết quả nghiên cứu đã xác định, đánh giá các đối tượng tìm kiếm thăm dò, xây dựng được cơ sở dữ liệu khoa học đầy đủ, tin cậy về tiềm năng và trữ lượng dầu khí trên vùng biển và thềm lục địa Việt Nam; phục vụ việc hoạch định chính sách và xây dựng chiến lược tìm kiếm,



Phân tích thành phần dầu thô tại Viện Dầu khí Việt Nam

Với những đóng góp khoa học thiết thực cho công nghiệp dầu khí nước nhà, Viện Dầu khí Việt Nam đã được Đảng, Nhà nước trao tặng Danh hiệu Anh hùng Lao động và nhiều phần thưởng cao quý khác. Những danh hiệu và phần thưởng cao quý này là kết quả của quá trình bền bỉ phấn đấu, nỗ lực vượt khó, cống hiến tâm sức và trí tuệ cho công tác NCKH của nhiều thế hệ các nhà khoa học và quản lý Viện Dầu khí Việt Nam. Đặc biệt, 10 cán bộ/nguyên cán bộ của Viện Dầu khí Việt Nam là đồng tác giả của Cụm công trình "Tìm kiếm, phát hiện và khai thác có hiệu quả các thân dầu trong đá móng granitoid trước Đệ Tam bể Cửu Long, thềm lục địa Việt Nam" đã được Chủ tịch nước tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về KH&CN năm 2010.

thăm dò và khai thác dầu khí một cách khoa học, hiệu quả; góp phần khẳng định và bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc.

Viện Dầu khí Việt Nam đã xây dựng được hệ thống cơ sở dữ liệu về tính chất của tất cả các loại dầu thô, condensate và khí thiên nhiên/khí đồng hành khai thác tại Việt Nam. Các kết quả nghiên cứu trong lĩnh vực này đã phục vụ có hiệu quả công tác tư vấn lập các định hướng

phát triển dài hạn (chiến lược) và trung hạn (quy hoạch); lập và thẩm định các dự án đầu tư trong lĩnh vực chế biến dầu khí, tư vấn nâng cao hiệu quả vận hành các nhà máy chế biến dầu khí (lựa chọn nguyên liệu, đánh giá lựa chọn xúc tác, phụ gia và hóa phẩm, tiết kiệm năng lượng, xác định cơ cấu sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường). Từ các kết quả nghiên cứu, Viện đã sản xuất và kinh doanh các sản phẩm hoá chất từ dịch vụ công nghệ trong các lĩnh vực khai thác, chế biến, phân phối và kinh doanh dầu khí như: phức hợp hóa - vi sinh làm tăng hệ số thu hồi dầu, tổ hợp enzyme sinh hóa chống sa lắng paraffin, chất tẩy rửa sàn các công trình công nghiệp dầu khí...

Viện Dầu khí Việt Nam là đơn vị duy nhất và đầu tiên trong cả nước có đủ điều kiện về cơ sở vật chất và nguồn nhân lực có thể thực hiện khảo sát môi trường trầm tích

và môi trường nước tại các khu vực thăm dò và khai thác dầu khí; xây dựng các báo cáo đánh giá tác động môi trường tại các công trình trọng điểm... Đồng thời, xây dựng định hướng chiến lược, đề xuất các giải pháp hoàn thiện cơ chế quản lý mô hình tập đoàn kinh tế trong lĩnh vực dầu khí trên cơ sở lý luận khoa học và thực tiễn và các giải pháp trọng điểm trong từng lĩnh vực: thăm dò, khai thác dầu khí, lọc hóa dầu, công nghiệp khí, công nghiệp điện và dịch vụ kỹ thuật dầu khí - những lĩnh vực gắn liền với chuỗi giá trị dầu khí, là cơ sở cho sự phát triển bền vững của ngành dầu khí Việt Nam.

Mạnh dạn chuyển đổi mô hình hoạt động theo Nghị định 115

Không dừng lại ở những kết quả quan trọng ban đầu, xét thấy nhu cầu phải có đột phá trong công tác quản lý KH&CN nhằm giải phóng sức sáng tạo và định hướng tới một tương lai khi hình thành thị trường KH&CN thực thụ, Viện Dầu khí Việt Nam đã chuyển đổi (khá thành công) mô hình hoạt động theo Nghị định 115 từ ngày 1.7.2008 với cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức KH&CN công lập. Việc chuyển đổi mô hình hoạt động là cần thiết nhằm nâng cao tính chủ động, sáng tạo của đơn vị NCKH và tăng cường quyền hạn, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị NCKH; nâng cao hiệu quả hoạt động, tạo điều kiện gắn kết giữa NCKH và phát triển công nghệ với hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm				
			2008	2009	2010	2011	2012
1	Nghiên cứu các cấp	Đề tài/nhiệm vụ	60	67	63	72	66
2	Dịch vụ KH&CN	Hợp đồng	29	32	37	42	50
3	Doanh thu	Tỷ đồng	184	238	339	396	417

Hoạt động KH&CN của Viện Dầu khí Việt Nam trong giai đoạn 2008-2012



Đoàn công tác của Viện Dầu khí Việt Nam tham quan các phòng thí nghiệm phân tích thạch học, địa hoá, PVT hiện đại của Cục Địa chất Đan Mạch và Greenland

Sau khi hoạt động theo mô hình mới, xác định nhiệm vụ, kết quả ứng dụng KH&CN là yếu tố đảm bảo phát triển của Viện nên số đề tài nghiên cứu và hợp đồng dịch vụ KH&CN đã tăng cả về số lượng và chất lượng, gắn chặt với thực tiễn sản xuất kinh doanh của ngành, nhiều đề tài được đối tác trong và ngoài nước đánh giá cao. Viện Dầu khí Việt Nam đã chủ động sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, mang tính chuyên sâu, chuyên nghiệp, tránh sự chồng chéo, chú trọng đến tính hiệu quả. Điều này đã tạo sự chuyển biến về chất trong cơ cấu lực lượng lao động, người lao động được trả lương phù hợp với mức độ đóng góp; cơ chế lương mới tạo điều kiện thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; có điều kiện đầu tư tốt hơn cho con người và trang thiết bị...

Để triển khai theo cơ chế mới này, Viện chủ động xây dựng và ban hành các quy chế, quy định như: Quy chế quản lý hoạt động KH&CN; Quy định về quản lý đề tài, dự án cấp nhà nước, cấp bộ có sử dụng ngân sách nhà nước... nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động KH&CN, thực hiện phân phối thu nhập hợp lý và minh bạch hơn. Đặc biệt, Viện đã mở rộng phạm vi, nâng cao chất lượng thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp nhà nước, bộ, ngành; tham gia đấu thầu thực hiện các hợp đồng sản xuất, cung ứng hàng hóa, dịch vụ phù hợp với lĩnh vực hoạt động chuyên môn của Viện. Bên cạnh việc thực hiện các đề tài/nhiệm vụ theo đặt hàng trực tiếp của Nhà nước, bộ/ngành, Tập đoàn

Dầu khí Việt Nam, Viện đã chủ động triển khai các đề tài dịch vụ KH&CN cho các nhà thầu, các đơn vị trong và ngoài ngành. Đồng thời, Viện chủ động đề xuất các hướng nghiên cứu mới, phù hợp với xu hướng phát triển KH&CN trên thế giới cũng như tìm tòi hướng giải quyết các vấn đề công nghệ đang vướng mắc. Từ Quý phát triển KH&CN của đơn vị, Viện đã chủ động tổ chức nghiên cứu các đề tài cấp viện, làm cơ sở để đề xuất các hướng nghiên cứu hiệu quả.

Không chỉ dựa vào lực lượng KH&CN cơ hữu của mình, Viện còn khuyến khích tận dụng NCKH của các nhà khoa học trong toàn ngành và của các ngành khác có liên quan ở trong và ngoài nước. Từ khi chuyển đổi hoạt động theo Nghị định 115, Viện đã phát triển các mối quan hệ truyền thống, trở thành điểm hội tụ tri thức, trí tuệ, chất xám KH&CN dầu khí hiện đại trong toàn ngành, trong nước và quốc tế, nhận chuyển giao công nghệ, sau đó phổ biến, ứng dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của ngành dầu khí Việt Nam. Với vai trò là cơ quan nghiên cứu ứng dụng, Viện đẩy mạnh hợp tác với các tổ chức KH&CN, các công ty/nhà thầu dầu khí trong và ngoài nước, cộng tác với các chuyên gia đầu ngành tại các đơn vị để triển khai các hoạt động NCKH, đồng thời là cầu nối giữa các viện nghiên cứu, trường đại học trong và ngoài nước nhằm huy động nguồn tri thức, chất xám phục vụ cho sự phát triển KH&CN Dầu khí Việt Nam...

Hoạt động NCKH và triển khai dịch vụ KH&CN của Viện đã có

những chuyển biến đáng kể, tăng cả về lượng và chất, hàm lượng chất xám trong mỗi đề tài, hợp đồng tăng dần theo thời gian, nhiều đề tài được áp dụng vào thực tế, phạm vi hoạt động mở rộng trong hầu hết các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn. Việc thực hiện NCKH và dịch vụ KH&CN thông qua hợp đồng kinh tế đã làm cho trách nhiệm của hai bên tốt hơn, quyền lợi cũng cụ thể, rõ ràng hơn. Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã giúp cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp và người lao động của Viện được chủ động hơn trong việc tìm kiếm khách hàng ký kết các hợp đồng NCKH và dịch vụ KH&CN, cân đối các nguồn thu/chi, đổi mới trong quản lý, điều hành việc thực hiện công tác NCKH và ứng dụng KH&CN. Viện đã được tự chủ thực hiện các công việc xuất phát từ yêu cầu thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh của Tập đoàn, tự chủ về chi phí hoạt động của bộ máy điều hành, tự chủ trong các khoản chi phí trực tiếp cho việc thực hiện các đề tài/nhiệm vụ, hợp đồng dịch vụ theo định mức.

Trong giai đoạn phát triển mới, với quan điểm chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam là KH&CN đóng vai trò nền tảng, động lực để phát triển nhanh và bền vững ngành dầu khí Việt Nam theo chiều sâu, những người làm công tác KH&CN dầu khí nói chung và Viện Dầu khí Việt Nam nói riêng đóng vai trò trung tâm trong thực hiện giải pháp này. Đặc biệt, Viện Dầu khí Việt Nam sẽ tập trung nghiên cứu và phát triển KH&CN để tạo ra "thương hiệu VPI" mạnh, tập hợp và đào tạo được đội ngũ nhà khoa học đầu ngành, tập trung tối ưu hóa các nguồn lực để thực hiện thành công mục tiêu xây dựng thành Học viện Dầu khí chuyên sâu, hoàn chỉnh, đồng bộ, kết hợp nghiên cứu - ứng dụng - đào tạo và thực sự là bộ não tham mưu cho mọi hoạt động dầu khí của nước nhà ■